

Số 222./QĐ-PHĐHLN

Đồng Nai, ngày 04 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên
Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai**

GIÁM ĐỐC

PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 4213/QĐ-BGDDT ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-BNN-TCCB ngày 02/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư 40/2026/TT-BGDDT ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế công tác sinh viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chính trị và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ học kỳ 2, năm học 2025 - 2026; các văn bản trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Trưởng các đơn vị trực thuộc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Giám đốc (để b/c);
- Đoàn TN, Hội SV;
- Lưu: VT, CT&CT SV.

**PHÓ GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH PHÂN HIỆU**



Nguyễn Sỹ Hà



QUY CHẾ

Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 833/QĐ-PHDHLN ngày 4/8/2026
của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

Căn cứ thông tư 40/2026/TT-BGDĐT ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế công tác sinh viên;

Căn cứ tình hình thực tế của Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai, nhà trường vận dụng và ban hành “**Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai**” để các đơn vị, cá nhân và sinh viên đại học hình thức đào tạo chính quy trong trường thực hiện.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định và áp dụng việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai, bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.
2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên được đánh giá.
3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong Nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:
 - a) Trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường;
 - b) Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập;
 - c) Trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ,

thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội;

d) Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng;

e) Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá

a) Trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong nhà trường;

b) Trách nhiệm chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của nhà trường.

2. Khung điểm đánh giá tối đa 25 điểm, cụ thể:

a) Trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong nhà trường: **tối đa 7 điểm**, cụ thể:

- Tham gia đầy đủ "Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên" đầu năm học và bài thu hoạch đạt yêu cầu và khám sức khỏe đầu khóa học (sinh viên năm thứ nhất): **7 điểm**; trường hợp vắng "Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên" **trừ 1 điểm/buổi**.

- Có tham gia học nhưng không hoàn thành tuần sinh hoạt công dân – sinh viên hoặc không khám sức khỏe đầu khóa học (sinh viên năm thứ nhất): **0 điểm**.

b) Trách nhiệm chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của nhà trường: **tối đa 18 điểm**.

- Trả lời đầy đủ nội dung các cuộc khảo sát khi có yêu cầu của nhà trường, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên: **tối đa 2 điểm**;

- Chấp hành quy định về đăng ký nơi ở, nội quy ký túc xá, quy định nơi cư trú: **tối đa 6 điểm** (không chấp hành quy định về đăng ký nơi ở, nội quy ký túc xá, quy định nơi cư trú: **0 điểm**);

- Nộp học phí đầy đủ và đúng kỳ hạn: **5 điểm** (nộp học phí không đúng thời hạn quy định: **0 điểm**);

- Tham gia sinh hoạt lớp, chi đoàn, chi hội sinh viên, các hội nghị, hội thảo, mít – tinh, các cuộc họp, sinh hoạt tập thể... được triệu tập: **tối đa 5 điểm**; trường hợp vắng không lý do **trừ 1 điểm/ lượt**.



Điều 5. Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá

a) Trách nhiệm và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động nghiên cứu khoa học;

b) Trách nhiệm và tinh thần tham gia các kỳ thi, cuộc thi;

c) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập.

2. Khung điểm đánh giá (tối đa 20 điểm), cụ thể:

a) Trách nhiệm và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động nghiên cứu khoa học (**tối đa 15 điểm**), trong đó:

- Tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa (có quyết định công nhận): **tối đa 2 điểm**;

- Hoàn thành nhiệm vụ thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học: **3 điểm** (đối với sinh viên năm nhất được công nhận **2 điểm**).

- Kết quả học tập: **tối đa 10 điểm**.

+ Từ 3,60 đến 4,00: **10 điểm**;

+ Từ 3,20 đến dưới 3,60: **8 điểm**;

+ Từ 2,50 đến dưới 3,20: **6 điểm**;

+ Từ 2,00 đến dưới 2,50: **4 điểm**;

+ Từ 1,50 đến dưới 2,00: **2 điểm**;

+ Dưới 1,50: **0 điểm**.

b) Trách nhiệm và tinh thần tham gia các kỳ thi, cuộc thi: **tối đa 3 điểm**

- Chấp hành nghiêm túc các kỳ thi, cuộc thi: **tối đa 3 điểm**.

- Vi phạm quy chế thi (có biên bản xử lý vi phạm hoặc có quyết định xử lý kỷ luật): **0 điểm**.

c) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập: **tối đa 2 điểm**.

- Đối với học kỳ đầu năm nhất được công nhận: **2 điểm**;

- Đối với các học kỳ còn lại: Sinh viên có điểm xếp loại học tập vượt bậc hoặc từ khá trở lên: **2 điểm**.

Điều 6. Trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá

a) Trách nhiệm và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Sinh viên là người khuyết tật được đánh giá trách nhiệm tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể;

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá (tối đa 20 điểm), cụ thể:

a) Trách nhiệm và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao **(tối đa 14 điểm)**. Sinh viên là người khuyết tật được đánh giá trách nhiệm tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể.

- Tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao của lớp, khoa, trường: **tối đa 5 điểm**;

+ Tham hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao của lớp tổ chức: **3 điểm**;

+ Tham hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao của khoa tổ chức: **4 điểm**;

+ Tham hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao của trường tổ chức (trường hợp kế hoạch của trường phân quyền cho khoa tổ chức được tính như hoạt động cấp trường): **5 điểm**;

- Thành viên Đội văn nghệ, thể thao, đội tuyển cấp Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai (có quyết định, được cấp quản lý đánh giá): **tối đa 1 điểm**;

- Thành viên các câu lạc bộ (có quyết định công nhận): **tối đa 2 điểm**;

- Đoàn viên được Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai đánh giá xếp loại đoàn viên: **tối đa 3 điểm**, cụ thể:

+ Đoàn viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: **3 điểm**;

+ Đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ: **2 điểm**;

+ Đoàn viên hoàn thành nhiệm vụ: **1 điểm**;

+ Đoàn viên không hoàn thành nhiệm vụ: **0 điểm**;

- Hội viên được Hội Sinh viên Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai đánh giá xếp loại hội viên: **tối đa 3 điểm**, cụ thể:

+ Hội viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: **3 điểm**;

+ Hội viên hoàn thành tốt nhiệm vụ: **2 điểm**;

+ Hội viên hoàn thành nhiệm vụ: **1 điểm**;

+ Hội viên không hoàn thành nhiệm vụ: **0 điểm**;

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội **(tối đa 4 điểm)**.

Tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội (hiến máu nhân đạo, chủ nhật xanh, ngày công tình nguyện, mùa hè xanh, thiện nguyện,...) được cấp quản lý xác nhận được tính **01 điểm/ hoạt động** (trường hợp tham gia nhiều hoạt động trong học kỳ cũng chỉ được tính **tối đa 4 điểm**).

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (có minh chứng hoặc quyết định công nhận): **tối đa 2 điểm**; Sinh viên vi phạm (có hình ảnh minh chứng hoặc có biên bản xử lý vi phạm của cơ quan chức năng): **0 điểm**.

Điều 7. Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá

a) Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.

2. Khung điểm đánh giá (tối đa 15 điểm), cụ thể:

a) Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng **tối đa 13 điểm**.

- Tham gia bảo hiểm y tế đầy đủ: **8 điểm**;

- Chấp hành luật giao thông: **tối đa 3 điểm**; Vi phạm luật giao thông (có hình ảnh minh chứng hoặc có biên bản xử lý vi phạm của công an gửi về trường): **0 điểm**.

- Chấp hành quy định về văn hóa học đường, văn hóa ứng xử trên không gian mạng và chuẩn mực ứng xử của sinh viên: **tối đa 2 điểm**;

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng **tối đa 2 điểm**.

Tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội (hiến máu nhân đạo, chủ nhật xanh, ngày công tình nguyện, mùa hè xanh, thiện nguyện,...) được cấp giấy chứng nhận hoặc được cấp có thẩm quyền khen thưởng: **2 điểm**.

Điều 8. Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá

a) Trách nhiệm, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của nhà trường;

b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và nhà trường;

c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoạt động khởi nghiệp và các cuộc thi, hoạt động khác dành cho sinh viên được nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

2. Khung điểm đánh giá (tối đa 20 điểm), cụ thể:

a) Trách nhiệm, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của nhà trường (**tối đa 5 điểm**); Trường hợp sinh viên giữ nhiều chức vụ sẽ tính theo mức điểm của chức vụ cao nhất.

- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên, Phó Chủ tịch Hội sinh viên Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai, Ủy viên Ban thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường Đại học Lâm nghiệp, Ủy viên Ban thư ký, Ban chấp hành Hội sinh viên thành phố Đồng Nai, Chi ủy viên phòng CT&CT SV là sinh viên được cấp quản lý đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ: **tối đa 5 điểm**, trong đó:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: **5 điểm**.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: **3 điểm**.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: **1 điểm**.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: **0 điểm**.

- Ủy viên Ban thường vụ Đoàn Thanh niên, Ủy viên Ban thư ký Hội sinh viên Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai, Bí thư Liên chi đoàn khoa, Liên chi Hội trưởng là sinh viên được cấp quản lý đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ: **tối đa 4 điểm**;

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: **4 điểm**.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: **3 điểm**.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: **1 điểm**.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: **0 điểm**.

- Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên, Ủy viên Ban Chấp hành Hội sinh viên Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai, Phó Bí thư Liên chi đoàn khoa, Phó Liên chi Hội trưởng, Chủ nhiệm câu lạc bộ sinh viên, Lớp trưởng, Chi hội trưởng là sinh viên được cấp quản lý đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ: **tối đa 3 điểm**;

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: **3 điểm**.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: **2 điểm**.

+ Hoàn thành nhiệm vụ: **1 điểm**.

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: **0 điểm**.

- Ủy viên Ban Chấp hành Liên chi đoàn khoa, Ủy viên Ban Chấp hành Liên chi Hội sinh viên, Lớp phó, Chi hội phó, Phó Chủ nhiệm Câu lạc bộ sinh viên được cấp quản lý đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ: **tối đa 3 điểm**;

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: **3 điểm**.

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: **2 điểm**.

- + Hoàn thành nhiệm vụ: **1 điểm.**
- + Không hoàn thành nhiệm vụ: **0 điểm.**
- Ủy viên Ban Chấp hành Chi đoàn, ủy viên Ban Chấp hành Chi hội, thành viên Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ sinh viên: **tối đa 2 điểm.**
- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: **2 điểm.**
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: **1 điểm.**
- + Hoàn thành nhiệm vụ: **0,5 điểm.**
- + Không hoàn thành nhiệm vụ: **0 điểm.**

b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và nhà trường được cấp quản lý xác nhận (**tối đa 6 điểm**); Trường hợp sinh viên tham gia hỗ trợ nhiều cấp bậc sẽ tính theo mức điểm của cấp bậc cao nhất.

- Tham gia vào công tác tuyên truyền, quảng bá tuyển sinh (có hình ảnh minh chứng chia sẻ hình ảnh, thông tin tuyển sinh của nhà trường đến cộng đồng hoặc giới thiệu tân sinh viên đăng ký xét tuyển, hỗ trợ sinh viên làm thủ tục nhập học, tham gia các hoạt động tuyển sinh theo sự điều động của khoa, trường,...): **tối đa 3 điểm;**

- Tham gia các hoạt động chung của lớp, khoa và nhà trường khác (lễ tân, khánh tiết, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao,...) được cấp quản lý xác nhận

- + Hỗ trợ hoạt động chung của trường: **tối đa 3 điểm.**
- + Hỗ trợ hoạt động chung của khoa: **tối đa 2 điểm.**
- + Hỗ trợ hoạt động chung của lớp: **tối đa 1 điểm.**

c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoạt động khởi nghiệp và các cuộc thi, hoạt động khác dành cho sinh viên được nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: **tối đa 9 điểm.**

- Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoạt động khởi nghiệp và các cuộc thi được nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: **tối đa 4 điểm.**

- Có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (tính theo kết quả học tập của học kỳ trước): **tối đa 5 điểm.**

- + Xếp loại Sinh viên xuất sắc: **5 điểm;**
- + Xếp loại Sinh viên giỏi: **4 điểm;**
- + Xếp loại Sinh viên khá: **3 điểm;**

+ Được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng có thành tích trong các hoạt động phong trào: **2 điểm;**

Chương III

PHÂN LOẠI VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện của sinh viên

a) Kết quả rèn luyện của sinh viên được phân thành 05 loại: Loại xuất sắc, loại tốt, loại khá, loại trung bình và loại yếu.

- Loại xuất sắc: từ 90 đến 100 điểm;
- Loại tốt: từ 80 đến dưới 90 điểm;
- Loại khá: từ 70 đến dưới 80 điểm;
- Loại trung bình: từ 50 đến dưới 70 điểm;
- Loại yếu: dưới 50 điểm;

b) Sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình;

c) Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ; bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện;

d) Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung;

đ) Sinh viên học đồng thời hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên;

e) Sinh viên chuyển trường được bảo lưu kết quả rèn luyện ở trường cũ và tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện ở trường mới. Sinh viên chuyển trường từ nước ngoài về sẽ chỉ thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện với các kỳ học tại Việt Nam và bảo lưu đánh giá ở trường cũ (nếu có);

g) Sinh viên tham gia trao đổi với cơ sở giáo dục ở nước ngoài do nhà trường cử đi với thời gian từ $\frac{1}{2}$ học kỳ trở lên sẽ đánh giá kết quả rèn luyện theo quy định của nhà trường với cơ sở giáo dục nước ngoài.

Điều 10. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

a) Sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do nhà trường quy định.

b) Tổ chức họp lớp có cố vấn học tập tham gia, tiến hành xem xét và thông

trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền ký quyết định thành lập Hội đồng cấp khoa.

b) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.

- Các ủy viên: Trợ lý theo dõi công tác quản lý sinh viên; cố vấn học tập; đại diện Liên chi đoàn thanh niên; Chi hội hoặc Liên chi Hội sinh viên, Ban đại diện lớp.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

- Có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa công nhận.

Điều 12. Thời gian đánh giá

a) Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành theo học kỳ, năm học và toàn khóa học;

b) Điểm rèn luyện của sinh viên trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

Điều 13. Sử dụng kết quả

a) Kết quả rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý tại nhà trường và thể hiện ở bảng điểm kết quả học tập khi kết thúc khóa học;

b) Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, xét khen thưởng năm học, toàn khóa học và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của sinh viên;

c) Kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Điều 14. Quyền khiếu nại

Sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Giám đốc nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Chính trị và Công tác sinh viên là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm

triển khai thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

2. Các khoa/viện có quản lý sinh viên, các đơn vị và cá nhân có liên quan triển khai, tổ chức và thực hiện đánh giá đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên nghiêm túc theo đúng quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần bổ sung, chỉnh sửa các đơn vị, cá nhân gửi ý kiến góp ý về Nhà trường qua Phòng Chính trị và Công tác sinh viên để tổng hợp báo cáo Giám đốc xem xét quyết định./.